

Số: 23/2020/QĐST-DS

Tp. Sóc Trăng, ngày 18 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2020;

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 8 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP P**

Địa chỉ: Số 41 – 45 LD, phường BN, Quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Văn T**, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lâm Văn N.**

Địa chỉ: Số 53, đường THĐ, phường B, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: + Ông **Nguyễn Thanh T**

Địa chỉ: Số 493 đường M, khóm K, phường L, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

+ Bà **Nguyễn Thị Thanh P**

Địa chỉ: Số 493 đường M, khóm K, phường L, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Thanh P thừa nhận có nợ nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền là: 304.575.568 đồng. Trong đó nợ gốc trong hạn là 255.600.000 đồng, gốc quá hạn là 30.531.703 đồng, lãi trong hạn là 16.828.729 đồng; lãi quá hạn là 1.615.136 đồng tính đến ngày 10/8/2020.

2.2 Thời gian và phương thức trả tiền: Phía bị đơn đồng ý trả số tiền 304.575.568 đồng cho nguyên đơn vào ngày 10/9/2020. Trả một lần là tất số nợ trên.

2.3 Địa điểm trả tiền: Bị đơn trả tiền cho nguyên đơn tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng; Địa điểm đường Vành Đai II, khóm 4, phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2.4 Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý nhận số tiền phía bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Thanh P nợ nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần P số tiền là: 304.575.568 đồng (Trong đó nợ gốc trong hạn là 255.600.000 đồng, gốc quá hạn là 30.531.703 đồng, lãi trong hạn là 16.828.729 đồng; lãi quá hạn là 1.615.136 đồng tính đến ngày 10/8/2020). Phía nguyên đơn đồng ý với cách trả mà phía bị đơn đưa ra.

2.5 Đến hạn thanh toán bị đơn không trả được nợ nêu trên, thì bị đơn đồng ý cho nguyên đơn phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH04171 do Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng cấp cho ông Nguyễn Thanh T vào ngày 25/4/2014 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 0050/2014/BĐ ngày 16/6/2014 để ngân hàng thu hồi nợ.

2.6 Án phí dân sự sơ thẩm là 7.614.389 đồng. Bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Thanh P đồng ý chịu toàn bộ.

Ngân hàng thương mại cổ phần P không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần P tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.644.000 đồng theo biên lai thu số 0001794 ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

2.7 Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 950.000 đồng ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Thanh P đồng ý chịu. Do Ngân hàng thương mại cổ phần P đã tạm ứng trước do nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước theo phiếu thu số T042 ngày 20/5/2020 nên bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Thanh P phải

có trách nhiệm hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại Cổ phần P số tiền là 950.000 đồng.

2.8 Kể từ ngày 11/8/2020 bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Thanh P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0599/2016/HĐTD-CN ngày 29/8/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự ;
- Tòa án ND-TST;
- VKSND-TPST;
- Chi cục THADS-TPST;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lý Bích Khiêm

